

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THÀNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM TÀI CHÍNH 2017

Kính thưa quý cổ đông!

- Căn cứ quy định pháp Luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện;
- Căn cứ số liệu chi tiết và chứng từ do Ban giám đốc Công ty cung cấp.

Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2017 như sau:

I. KIỂM TRA TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY:

- Công ty có trụ sở làm việc tại Lầu 5, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
- Tổng số nhân viên của Công Ty tính đến ngày 31/12/2017: 14 người

1. Tình hình thực hiện năm 2017

(Đơn Vị: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017
Doanh thu	20.09
Lợi Nhuận	-24.13

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2017: (Đvt: VNĐ)

2.1 Bảng cân đối tóm tắt tại thời điểm 31/12/2017 (đã được kiểm toán)

Chỉ Tiêu	Số Cuối Kỳ	Số Đầu Kỳ
	31/12/2017	31/12/2016
TÀI SẢN		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	315.476.586.820	319.196.229.876
I. Tài sản tài chính	315.476.586.820	319.196.229.876
1. Tiền và các khoản tương tiền	307.604.365.792	246.701.497.967
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1.468.000	13.130.704
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	7.200.000.000	22.000.000.000
4. Các khoản cho vay	670.753.028	55.119.239.334
5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính	-	(6.829.248.809)
6. Các khoản phải thu	-	2.191.610.680
7. Trả trước cho người bán	156.610.000	156.610.000
8. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	969.588.480	248.816.091

9. Các khoản phải thu khác	4.363.599.535	4.000.000.000
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (*)	(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
II. Tài sản ngắn hạn khác	746.212.537	166.780.782
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	2.793.321.466	26.559.969.005
I. Tài sản tài chính dài hạn	-	22.000.000.000
II. Tài sản cố định	828.708.277	1.555.371.595
III. Tài sản dài hạn khác	1.964.613.189	3.004.597.410
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	324.304.523.003	348.328.405.754
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	1.509.389.874	1.397.497.456
I. Nợ phải trả ngắn hạn	1.509.389.874	1.397.497.456
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	322.795.133.129	346.930.908.298
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	360.000.000.000	360.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	(37.204.866.871)	(13.069.091.702)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	324.304.523.003	348.328.405.754

Tiền các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng ngắn hạn có kỳ hạn từ một tháng đến ba tháng. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn cố định hưởng lãi suất trung bình 5.43%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2016 : 5.38%/năm)

2.2 Các chỉ tiêu tài chính năm 2017 so năm 2016

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	213	230
Hệ số thanh toán nhanh	213	230
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	46.50%	40.10%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	46.80%	40.30%
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-120.51%	22.29%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-7.48%	2.71%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-7.44%	2.70%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	-114.97%	31.39%

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
Cơ cấu tài sản (%)		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0.86%	7.62%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	99.14%	92.38%
Cơ cấu nguồn vốn (%)		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0.47%	0.40%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	99.53%	99.60%

- Các hệ số sinh lời như ROE, ROTC lần lượt -7.48% và -7.44% trong năm 2017 so với năm 2016 2.7%. Lý do: trong năm công ty ghi nhận lỗ từ hoạt động cho vay margin là 31,130,725,759 đ.
- Cơ cấu tài sản dài hạn năm giảm từ 7.6% trong năm 2016 xuống còn 0.86% trong năm 2017 nguyên nhân chủ yếu là do giảm khoản tiền gửi dài hạn từ 22 tỷ đồng xuống 0 đồng.

2.3 Tình hình thực hiện doanh thu 2017 và so sánh với năm 2016:

Chỉ Tiêu	Năm 2017	Năm 2016	So sánh
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=2/3</i>
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG	20.027.508.106	42.141.968.875	-52,48%
1.1. Đầu tư chứng khoán	14.214.708	4.285.075.873	-99,67%
1.2. Doanh thu tiền gửi	17.527.131.543	11.769.738.181	48,92%
1.3. Hoạt động cho vay	55.132.550	20.538.573.474	-99,73%
1.4. Hoạt động Môi giới	2.255.267.889	5.397.052.588	-58,21%
1.5. Hoạt động lưu ký chứng khoán	130.298.869	122.939.603	5,99%
1.6. Thu nhập hoạt động khác	45.462.547	28.589.156	59,02%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	35.121.001.003	18.124.479.760	93,78%
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	58.824.109	73.104.334	-19,53%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	47.523	3.952.800	-98,80%
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	7.991.100.495	10.860.187.922	-26,42%
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	(23.025.816.806)	13.226.452.727	-274,09%
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC	399.033.610	3.181.817	12441,06%
7.1. Thu nhập khác	-	3.181.817	-100,00%
7.2. Chi phí khác	399.033.610	-	
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	(23.424.850.416)	13.229.634.544	-277,06%
IX. CHI PHÍ THUẾ TNDN	710.924.753	3.835.066.649	-81,46%
X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	(24.135.775.169)	9.394.567.895	-356,91%

Doanh thu giảm 52,48% trong đó

- Doanh thu hoạt động margin giảm gần 100%;
- Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán giảm 58%;
- Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán giảm gần 100%.

Chi phí hoạt động kinh doanh:

- Trong năm, chi phí hoạt động kinh doanh tăng 94% so với năm trước (năm 2016: 18,124,479,760đ; năm 2017: 35,121,001,003đ). Nguyên nhân: Mặc dù ngân sách cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ đã giảm 100% trong năm 2017, tuy vậy, công ty đã bán giải chấp chứng khoán thế chấp giao dịch ký quỹ để bảo toàn vốn nhằm hạn chế khoản lỗ nhiều hơn và đã ghi nhận khoản lỗ từ hoạt động này là 31,130,725,759đ.

3. Tình hình thực hiện chi trả cổ tức:

Hoạt động kinh doanh năm 2017, công ty ghi nhận mức lỗ 24,135,775,169 đồng, làm tăng lỗ lũy kế tính đến 31/12/2017 lên 37,204,866,871 đồng. Do đó, công ty không có nguồn để chi trả cổ tức.

II. THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO NĂM 2017:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 31/12/2017. Theo báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm do Công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017 và kết quả hoạt động SXKD cho kỳ báo cáo; phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam.

Các báo cáo theo yêu cầu các cơ quan chức năng (SSC, HOSE, HNX) đã được tuân thủ và nộp báo cáo đúng hạn.

III. TÌNH HÌNH VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ ĐÔNG TẠI 31/12/2017 THEO GIẤY PHÉP KINH DOANH VÀ SỞ THEO DÕI CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:

STT	Danh sách	Vốn góp tại ngày 31/12/2017	Tỉ lệ %
1	Seamico Securities PLC	67.965.000.000	18.88%
2	Công ty CP Dệt May – ĐT – TM Thành Công	89.117.000.000	24.75%
3	Công ty CP An Phát L.A	10.000.000.000	2.78%
4	Đoàn Quang Sang	2.000.000.000	0.56%
5	Chung Văn Đạt	5.050.000.000	1.40%
6	Công Ty TNHH 4 Oranges Co., Ltd	49.530.000.000	13.76%
7	Công Ty TNHH E-Land Việt Nam	20.740.000.000	5.76%
8	Các Cổ đông khác	115.598.000.000	32.11%
	Tổng cộng	360.000.000.000	100%

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Định kỳ hàng tháng Công Ty gửi Báo cáo tài chính cho Ban kiểm soát kiểm tra.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.
Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Minh Hào